

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỘC CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 102/2021/HS-ST
Ngày 03/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘC CHÂU, TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tăng Thị Hải Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Cầm Thị Đoa và ông Tường Duy Bình.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Lệ Giang, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Lý Hoàng Linh, Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 3 năm 2021, tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 89/2021/TLST-HS ngày 02/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 97/2021/QĐXXST-HS ngày 18/02/2021 đối với:

Bị cáo: Mùi Thị L, sinh ngày: 16/6/1986 tại huyện M, tỉnh Sơn La; nơi cư trú: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Mùi Văn Q và bà Mùi Thị D; bị cáo có chồng là Phạm Khắc Q và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2020 đến nay. Có mặt.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 05 phút ngày 24/12/2020, tổ công tác Công an huyện Mộc Châu làm nhiệm vụ tại tiểu khu F, thị trấn N, huyện M, tiến hành kiểm tra đối với xe taxi BKS: 26A-093.49 do Nguyễn Văn T, sinh năm: 1971, trú quán: Tiểu khu S, thị

trần M, huyện M điều khiển, trên xe có Mùi Thị L. Qua kiểm tra phát hiện L đang cất giấu trong túi quần bên phải 01 gói nilon màu trắng bên trong đựng 12 viên nén màu hồng nghi là Methamphetamine. L khai nhận đó là 12 viên hồng phiến của L tàng trữ để sử dụng cho bản thân. Việc L tàng trữ trái phép chất ma túy, T không biết và không liên quan. Căn cứ hành vi vi phạm của Mùi Thị L, tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ niêm phong vật chứng và dẫn giải Mùi Thị L đến trụ sở cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu để điều tra, làm rõ.

Ngày 24/12/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu tiến hành mở niêm phong, cân tịnh, xác định khối lượng 12 viên nén màu hồng thu giữ của Mùi Thị L có khối lượng 1,05 gam. Lấy 03 viên có khối lượng 0,3 gam làm mẫu trung cầu giám định, mẫu có ký hiệu là L.

Tại Kết luận giám định số 99 ngày 25/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: *“Mẫu gửi giám định ký hiệu L là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,05 gam; loại Methamphetamine”*.

Quá trình điều tra, Mùi Thị L và Nguyễn Văn T khai nhận: Bản thân Mùi Thị L nghiện chất ma túy. Khoảng 15 giờ ngày 24/12/2020 khi L đang ở khu vực đồi chè thuộc tiểu khu Đ, thị trấn N thì L thấy xe taxi BKS 26A-093.49 do Nguyễn Văn T điều khiển đang đi trên đường, L đã vẫy xe của T để đi về phòng trọ. Trên đường đi, L nảy sinh ý định đi tìm mua ma túy mang về sử dụng nên bảo T chở L đi đến khu vực tiểu khu P, thị trấn N, T đồng ý và chở L đi. Khi đến khu vực vườn mận thuộc bản N, thị trấn N thì L xuống xe bảo T ở ngoài đợi ở ngoài còn L đi bộ vào khu vực vườn mận của người dân tộc Mông bản N. Trên đường đi, L gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết 12 viên hồng phiến gói bằng nilon màu trắng với giá 500.000 đồng. Sau khi mua được ma túy, L cất giấu vào túi quần bên phải rồi đi ra xe nơi T đang đợi. T điều khiển xe chở L đi về. Khi đi đến tiểu khu F, thị trấn N thì bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu kiểm tra, bắt quả tang.

Tại phiên tòa bị cáo Mùi Thị L trình bày ý kiến, giữ nguyên lời khai của mình, không thay đổi, bổ sung thêm nội dung nào làm thay đổi nội dung vụ án. Bị cáo nhận tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Đối với người phụ nữ tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho Mùi Thị L như L khai nhận, quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 01/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu truy tố bị cáo Mùi Thị L về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu giữ nguyên cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Mùi Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và áp dụng các căn cứ pháp luật như sau:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Mùi Thị L từ 24 tháng đến 27 tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Mùi Thị L, bắt ngày 24/12/2020: Bên trong đựng 09 (chín) viên nén màu hồng = 0,75 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu trắng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Nguyễn Văn T – sn: 1971; trú tại: Tiểu khu S, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, ngày 24/12/2020, qk: Âm tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Mùi Thị L – sn: 1986; trú tại: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, ngày 24/12/2020, qk: Dương tính.

3. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Sau khi Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm xử lý các vấn đề của vụ án. Bị cáo nhất trí với cáo trạng và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Mộc Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộc Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý

kiến, khiếu nại về hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Mùi Thị L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan Điều tra, số ma túy bị tổ công tác Công an huyện Mộc Châu thu giữ của bị cáo vào ngày 24/12/2020 có nguồn gốc mua được của một người phụ nữ tộc Mông không quen biết với giá 500.000 đồng, mục đích sử dụng cho bản thân. Lời khai của bị cáo không có nội dung gì thay đổi so với lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra, bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi đã thực hiện.

Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang do tổ công tác Công an huyện Mộc Châu lập vào hồi 17 giờ 05 phút ngày 24/12/2020; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; biên bản mở niêm phong xác định số lượng, khối lượng, lấy mẫu giám định, niêm phong lại vật chứng đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; bản kết luận giám định số 99 ngày 25/12/2020 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận “Mẫu gửi giám định ký hiệu L là ma túy; loại Methamphetamine; khối lượng của mẫu gửi giám định là 0,3 gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ là 1,05 gam; loại Methamphetamine” nằm trong danh mục II, STT: 323 Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng trong quá trình điều tra và các tài liệu, chứng cứ của cơ quan điều tra đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Mùi Thị L là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được tác hại của việc tàng trữ, sử dụng ma túy. Nhưng do nghiện chất ma túy nên ngày 24/12/2020 bị cáo Mùi Thị L đã có hành vi tàng trữ, cất giấu trái phép 1,05 gam Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Mùi Thị L không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo được hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đó là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét áp dụng đối với bị cáo.

Từ những đánh giá nêu trên Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo, giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

[3] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự quy định người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa hôm nay thấy rằng bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, sống chung với gia đình, không có tài sản riêng có giá trị, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Về vật chứng, xử lý vật chứng:

Đối với 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Mùi Thị L, bắt ngày 24/12/2020: Bên trong đựng 09 (chín) viên nén màu hồng = 0,75 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu trắng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Nguyễn Văn T – sn: 1971; trú tại: Tiểu khu S, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, ngày 24/12/2020, qk: Âm tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Mùi Thị L – sn: 1986; trú tại: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, ngày 24/12/2020, qk: Dương tính. Xét thấy đây là những vật thuộc loại Nhà nước cấm mua bán, lưu hành, tàng trữ, vật không có giá trị sử dụng. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết đã bán ma túy cho Mùi Thị L tại khu vực Tiểu khu Pa Khen, thị trấn Nông Trường Mộc Châu, huyện Mộc Châu. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ. Do đó, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mộc Châu không có căn cứ để điều tra, làm rõ và xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T không liên quan đến việc Mùi Thị L đi mua và tàng trữ trái phép chất ma túy, do đó không đề cập đến việc xử lý.

[6] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) phù hợp với khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Mùi Thị L để đảm bảo cho việc thi hành án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo Mùi Thị L phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Mùi Thị L 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24/12/2020.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2. *Về vật chứng của vụ án*: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi vật chứng vụ: Mùi Thị L, bắt ngày 24/12/2020: Bên trong đựng 09 (chín) viên nén màu hồng = 0,75 gam Methamphetamine, 01 mảnh nilon màu trắng và vỏ gói niêm phong ban đầu; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Nguyễn Văn T - sn: 1971; trú tại: Tiểu khu S, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, ngày 24/12/2020, kq: Âm tính; 01 phong bì niêm phong bên ngoài ghi test thử ma túy đối với Mùi Thị L - sn: 1986; trú tại: Tiểu khu B, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, ngày 24/12/2020, kq: Dương tính

3. *Về án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Mùi Thị L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng chẵn*).

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Sơn La;
- Viện KSND huyện Mộc Châu;
- Công an huyện Mộc Châu;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

- Chi cục THADS huyện Mộc Châu;
- Trại giam;
- THA HS;
- Bị cáo;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La (khi án có hiệu lực);
- Lưu hồ sơ.

Tăng Thị Hải Oanh